

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ Đại học,  
Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành Trường Đại học Nghệ An;*

*Căn cứ Thông tư số 06 /2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Đại học, tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định tuyển sinh trình độ Đại học, Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non Trường Đại học Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng tuyển sinh, Trường các phòng, khoa, trung tâm và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Hội đồng tuyển sinh (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, TT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Quang Ngân**



## QUY ĐỊNH

### Tuyển sinh trình độ Đại học, Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 139 /QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh trình độ Đại học, Cao đẳng ngành giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Nghệ An
- Quy định này áp dụng đối với Trường Đại học Nghệ An và các đơn vị, cá nhân có liên quan.
- Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Các thuật ngữ: phạm vi tuyển sinh, dự tuyển, xét tuyển, xét tuyển thẳng, xử lý nguyện vọng, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (gọi tắt là ngưỡng đầu vào), điểm trúng tuyển, điểm ưu tiên, điểm cộng, các loại kỳ thi, hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, mã trường, mã xét tuyển, quy đổi tương đương được hiểu đúng như quy định tại Điều 2, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Đại học, tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT).
- Đơn vị quản lý hoạt động tuyển sinh là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong công tác tư vấn, quảng bá, xét tuyển thí sinh tham gia dự tuyển vào hình thức đào tạo tương ứng.
- Cơ sở phối hợp đào tạo là các cơ sở giáo dục Đại học, trường Cao đẳng, trường Trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân có đủ điều kiện bảo đảm các yêu cầu về môi trường sư phạm, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thiết bị thí nghiệm, thực hành, thực tập, cán bộ quản lý để thực hiện chương trình đào tạo từ xa.

#### Điều 3. Yêu cầu chung và các nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

- Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển



sinh, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác tuyển sinh.

2. Nhà trường thực hiện tất cả biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo; tổ chức xét tuyển tất cả nguyện vọng hợp lệ của thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào cơ sở đào tạo trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung.

3. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục, đơn vị khác có liên quan dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống.

4. Nhà trường cam kết thực hiện hoạt động tuyển sinh đảm bảo nguyên tắc công bằng, bình đẳng và minh bạch, được quy định chi tiết tại Điều 3, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT.

#### **Điều 4. Quy định nguyên tắc tuyển sinh**

##### **1. Công bằng đối với thí sinh**

a) Về cung cấp thông tin: thí sinh được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán, kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực (trừ những quy định đặc thù của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh) hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng, tin cậy về khả năng học tập, triển vọng thành công và đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: thí sinh phải được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên vào chương trình đào tạo đã đăng ký mà đủ điều kiện trúng tuyển;

đ) Về thực hiện cam kết: Nhà trường thực hiện đầy đủ các cam kết đã thông báo đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ; giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

##### **2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo**

a) Về hợp tác: các cơ sở đào tạo hợp tác bình đẳng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh, bảo đảm quyền lợi tối đa cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: các cơ sở đào tạo cạnh tranh lành mạnh, công bằng trong tuyển sinh.

##### **3. Minh bạch đối với xã hội**

a) Về minh bạch thông tin: cơ sở đào tạo có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp;

b) Về trách nhiệm giải trình: cơ sở đào tạo có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với các bên liên quan qua hình thức phù hợp về công tác tuyển sinh.

4. Cam kết trách nhiệm và xử lý rủi ro:

a) Nhà trường cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về chỉ tiêu, phương thức, lộ trình học phí và các chính sách ưu tiên đã công bố trong Thông tin tuyển sinh hàng năm.

b) Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm xây dựng các phương án dự phòng và quy trình xử lý rủi ro (lỗi kỹ thuật hệ thống, sự cố trong quá trình thi tuyển/xét tuyển) nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho thí sinh.

c) Thiết lập đường dây nóng và bộ phận tư vấn chuyên trách để tiếp nhận, giải quyết kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của thí sinh liên quan đến công tác tuyển sinh.

#### **Điều 5. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

1. Đối tượng dự tuyển được công bố công khai trong thông tin tuyển sinh hàng năm của Nhà trường (trước khi tổ chức thu nhận hồ sơ thi tuyển và xét tuyển) bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, nhà trường quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh được quy định trong thông tin tuyển sinh hàng năm của nhà trường, đảm bảo nguyên tắc theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, trong khả năng cho phép, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của Trường xem xét cho vào học ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

5. Đối tượng tuyển sinh đối với CTĐT dạy học toàn phần bằng tiếng nước ngoài hoặc một phần bằng tiếng nước ngoài theo quy định của đề án mở CTĐT.

#### **Điều 6. Phương thức tuyển sinh và nguồn tuyển sinh**

1. Hàng năm, Nhà trường công bố các phương thức tuyển sinh được cụ thể hóa trong Thông tin tuyển sinh. Nhà trường sử dụng tối đa 05 phương thức tuyển sinh cho tất cả các ngành đào tạo (không bao gồm xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT, xét tuyển đối tượng cử tuyển và dự bị Đại học).

2. Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó:

a) Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Phương thức xét tuyển không thể hiện được yêu cầu ở điểm a khoản này thì người dự tuyển phải có kết quả học tập tối thiểu 02 học kỳ lớp 12 hoặc có điểm thi tốt nghiệp THPT môn học phù hợp với yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo trừ trường hợp xét tuyển vào các ngành ngôn ngữ hoặc sư phạm ngoại ngữ;

c) Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

d) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng bảo đảm không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa quy định.

3. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ Đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026;

4. Trường hợp thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ (để miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ) đăng ký xét tuyển Đại học, cơ sở đào tạo xây dựng và công bố bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ và điểm xét môn ngoại ngữ:

a) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh và điểm xét môn ngoại ngữ xây dựng phải có tối thiểu 05 mức điểm chênh lệch ứng với thang điểm của chứng chỉ sử dụng;

b) Căn cứ điều kiện thực tế và yêu cầu của từng phương thức xét tuyển, Nhà trường có thể thực hiện quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang điểm xét tuyển môn Ngoại ngữ. Bảng quy đổi (nếu có) và danh mục chứng chỉ tương ứng sẽ do Hiệu trưởng quyết định và công bố cụ thể trong Thông tin tuyển sinh hoặc các thông báo hướng dẫn hằng năm.

c) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ được rà soát, điều chỉnh tối thiểu 02 năm một lần trên cơ sở đối sánh kết quả học tập thực tế của sinh viên trúng tuyển áp dụng từ năm 2026;

d) Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho điểm khuyến khích;

5. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn) và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành); Căn cứ vào chỉ tiêu và phương thức xét tuyển hàng năm, Trường Đại học Nghệ An có thể thực hiện việc quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hợp lệ sang điểm môn Ngoại ngữ theo thang điểm 10. Điểm quy đổi này được sử dụng để thay thế điểm môn Ngoại ngữ trong các tổ hợp xét tuyển tương ứng. Nhà trường xem xét quyết định và thông báo chi tiết bằng văn bản riêng phù hợp với thực tế hồ sơ của thí sinh trong từng đợt xét tuyển.

c) Đối với thí sinh có môn học trong tổ hợp xét tuyển không tích lũy đủ kết quả học tập trong 06 học kỳ cấp THPT (do thay đổi môn học lựa chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới), Trường Đại học Nghệ An cho phép sử dụng kết quả học tập của môn học khác thuộc lĩnh vực gần nhất để thay thế. Danh mục các môn học thay thế tương ứng cho từng ngành đào tạo và hướng dẫn cách tính điểm trong trường hợp này sẽ được Nhà trường xem xét quyết định và thông báo chi tiết bằng văn bản riêng phù hợp với thực tế hồ sơ của thí sinh trong từng đợt xét tuyển.

6. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT dùng để xét tuyển có ít nhất 03 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT có dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ áp dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành); Căn cứ vào chỉ tiêu và phương thức xét tuyển hàng năm, Trường Đại học Nghệ An có thể thực hiện việc quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hợp lệ sang điểm môn Ngoại ngữ theo thang điểm 10. Điểm quy đổi này được sử dụng để thay thế điểm môn Ngoại ngữ trong các tổ hợp xét tuyển tương

ứng. Nhà trường xem xét quyết định và thông báo chi tiết bằng văn bản riêng phù hợp với thực tế hồ sơ của thí sinh trong từng đợt xét tuyển.

7. Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc tổ hợp xét tuyển phải được xác định cụ thể và công bố công khai trong thông tin tuyển sinh theo đúng khoản 7 Điều 6, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT.

### **Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

1. Chính sách ưu tiên theo khu vực, ưu tiên theo chế độ chính sách được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chi tiết việc cộng điểm ưu tiên được áp dụng theo Phụ lục I, Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT.

2. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 03 môn (trong tổ hợp xét tuyển) theo thang điểm 30 đối với từng môn (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

3. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30) được làm tròn đến hàng phần trăm và xác định theo công thức sau:

*Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,50] x Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này*

### **Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển**

1. Đối tượng xét tuyển thẳng vào các ngành nhà trường đào tạo bao gồm:

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

d) Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

e) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đạt giải không quá 04 năm, tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

f) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

g) Ngành Giáo dục Mầm non trình độ Đại học, Nhà trường thực hiện xét tuyển thẳng đối với các đối tượng tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, điểm d) Điều 8 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT. Tất cả thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố hàng năm đối với khối ngành sư phạm; phải tham gia và đạt điểm kiểm tra năng khiếu theo quy định của Nhà trường mới đủ điều kiện trúng tuyển.

2. Thí sinh có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên hoặc có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá và có ít nhất 02 năm làm việc đúng ngành được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

### 3. Quy định các đối tượng được ưu tiên xét tuyển khác

a) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

b) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

c) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

4. Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập bậc THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức).

a) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

### **Điều 9. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo**

1. Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng của từng năm tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Trường sẽ xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

2. Đối với các ngành đào tạo giáo viên Hội đồng tuyển sinh của Trường sẽ xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành theo nguyên tắc không được thấp hơn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 9, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT.

### **Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển**

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển, được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong các trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng cho Nhà trường, thông qua Phòng Đào tạo.

3. Thời gian bảo lưu, thực hiện thủ tục nhập học hoặc học dự bị Đại học trước khi vào học chính thức (nếu có) được thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 10, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT.

### **Điều 11. Thông tin tuyển sinh**

1. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông làm đầu mối tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng, lấy ý kiến và ban hành thông tin tuyển sinh hàng năm.

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm các thông tin cần thiết được quy định chi tiết tại Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT (phụ lục I).

3. Thông tin tuyển sinh, nội dung điều chỉnh, độ lệch điểm, số lượng tuyển sinh chính thức, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào tại thông tin tuyển sinh (phụ lục II) phải công bố trên Cổng thông tin điện tử của cơ sở đào tạo theo kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm của Bộ GDĐT; duy trì tối thiểu 04 năm liên tục kể từ ngày công bố, trường hợp cập nhật thông tin phải ghi thời điểm cập nhật.

**Điều 12. Thi tuyển, xét tuyển đào tạo Đại học, Cao đẳng ngành giáo dục mầm non.**

1. Hàng năm, căn cứ kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông tham mưu xây dựng phương thức tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh chi tiết, kế hoạch thi tuyển, xét tuyển chi tiết đối với từng phương thức tuyển sinh, từng ngành đào tạo, trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phê duyệt.

2. Đối với hình thức thi năng khiếu, Nhà trường ban hành Quy định thi năng khiếu riêng.

3. Kế hoạch thi tuyển năng khiếu cho ngành Giáo dục Mầm non được tổ chức sau khi thí sinh hoàn thành kì thi tốt nghiệp. Chi tiết về quy chế thi, thời gian thi, hình thức và địa điểm đăng ký thi; địa điểm tổ chức thi, kết quả thi được công bố công khai trên website của Nhà trường.

4. Đối với hình thức xét tuyển, Nhà trường tuân thủ kế hoạch xét tuyển đợt 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào tình hình thực tế từng năm tuyển sinh, Hiệu trưởng quyết định việc xây dựng kế hoạch xét tuyển các đợt tiếp theo, đảm bảo hoàn thành trước 31/12 hằng năm.

5. Quy trình xét tuyển, tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng, tổ chức đăng ký và xét tuyển trên hệ thống, xử lý nguyện vọng, thông báo và xác nhận nhập học thực hiện theo các nội dung được quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT.

6. Đăng ký và xét tuyển bổ sung được thực hiện trên phần mềm xét tuyển của Trường Đại học Nghệ An. Nhà trường công bố công khai kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển, điều kiện xét tuyển, chỉ tiêu xét tuyển, hình thức đăng ký cho từng ngành đào tạo trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của đợt xét tuyển bổ sung không thấp hơn so với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đã công bố trong đợt xét tuyển đợt 1. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Trường.

**Điều 13. Xét tuyển Đại học vừa làm vừa học**

1. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển sinh cả năm đối với hệ vừa làm vừa học bao gồm thông tin về đợt tuyển sinh, địa điểm đặt lớp.

2. Căn cứ thông tin tuyển sinh và các thông báo tuyển sinh theo từng đợt trong năm, thí sinh đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh về trường.

3. Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển: Trung tâm Hợp tác và Phát triển đào tạo hoặc các địa điểm đặt lớp tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp dữ liệu tuyển sinh. Bộ phận thư ký Hội đồng tuyển sinh tổ chức phân loại, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng tuyển sinh xét tuyển.

a) Điều kiện dự tuyển cho từng đối tượng được thông tin chi tiết trong các thông báo tuyển sinh, đảm bảo điều kiện được quy định tại Điều 5, Điều 9 Thông tư số

06/2026/TT-BGDĐT.

b) Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh, Nhà trường thông báo kết quả trúng tuyển (Giấy báo nhập học) thông qua các địa điểm đặt lớp, các trang thông tin điện tử và gửi đến người dự tuyển biết kết quả để nhập học.

4. Tổ chức nhập học: Sau khi có danh sách trúng tuyển và thông báo đến thí sinh, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông phối hợp với nơi đặt lớp (nếu có) lập kế hoạch và tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển. Việc tổ chức nhập học phải đảm bảo quy định, quy trình đào tạo; thí sinh trúng tuyển được xếp vào khóa đào tạo, tổ chức phân lớp, lập danh sách người học và cấp thẻ người học.

#### **Điều 14. Xét tuyển Đại học từ xa**

1. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông tham mưu Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh trong cả năm cho hệ đào tạo từ xa bao gồm: đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian xét tuyển, lệ phí xét tuyển, địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ và các thông tin liên quan khác. Nhà trường công bố công khai thông báo tuyển sinh, các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Nghệ An và tại các cơ sở phối hợp đào tạo.

2. Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển: Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp dữ liệu tuyển sinh. Bộ phận thư ký Hội đồng tuyển sinh tổ chức phân loại, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng tuyển sinh xét tuyển.

a) Điều kiện dự tuyển của thí sinh đăng ký dự tuyển vào hệ đào tạo từ xa, trình độ Đại học được tuân thủ theo các quy định hiện hành.

b) Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh, Nhà trường thông báo kết quả trúng tuyển (Giấy báo nhập học) thông qua các cơ sở phối hợp đào tạo, các trang thông tin điện tử và gửi đến người dự tuyển biết kết quả để nhập học.

3. Tổ chức nhập học: Sau khi có danh sách trúng tuyển và thông báo đến thí sinh, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông phối hợp với phòng Công tác Chính trị và Học sinh, sinh viên, Cơ sở phối hợp đào tạo (nếu có) lập kế hoạch và tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển. Việc tổ chức nhập học phải đảm bảo quy định, quy trình đào tạo; thí sinh trúng tuyển được xếp vào khóa đào tạo, tổ chức phân lớp, lập danh sách người học và cấp thẻ người học.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển**

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của các Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có),

nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng.

c) Đồng ý để Trường mà mình dự tuyển được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

## 2. Trách nhiệm của Trường

a) Nhà trường công bố Thông tin tuyển sinh và Quy định tuyển sinh trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của trường và các phương tiện truyền thông khác theo quy định.

Tất cả các thông tin tuyển sinh đã công bố phải được lưu trữ và duy trì khả năng truy cập công khai trên trang thông tin điện tử của duy trì tối thiểu 04 năm liên tục kể từ ngày công bố, trường hợp cập nhật thông tin phải ghi thời điểm cập nhật.

Đơn vị quản lý hoạt động tuyển sinh chịu trách nhiệm cập nhật và kiểm soát tính chính xác của dữ liệu lưu trữ để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và tra cứu của xã hội.

b) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Quy định (hoặc thống nhất với các cơ sở đào tạo khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

d) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một ngành, chương trình đào tạo hay theo một phương thức tuyển sinh của Trường mà không đủ điều kiện;

đ) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố;

e) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển; Trường hợp phát hiện gian lận, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào của quá trình đào tạo;

f) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học theo từng hình thức đào tạo để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Quản lý đào tạo, giám đốc trung tâm tuyển sinh và truyền thông...

d) Các Ủy viên: Một số Trưởng phòng; Trưởng các khoa, chuyên viên phụ trách

tuyển sinh.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia Hội đồng tuyển sinh của Trường và các ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh Trường trong năm đó.

### 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

- a) Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ thông qua Thông tin tuyển sinh;
  - b) Tổ chức tuyển sinh theo Thông tin tuyển sinh và Quy định tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành; Thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường;
  - c) Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học (đối với tuyển sinh Đại học chính quy); Báo cáo những nội dung theo quy định của Quy chế này, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - d) Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khoá đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của Ngành Giáo dục. Nếu tổ chức thi tuyển sinh thì phải bảo quản danh sách thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - e) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;
  - f) Tổng kết công tác tuyển sinh; Quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.
- Điều 17. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh**
1. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có:
    - a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh Trường kiêm nhiệm;
    - b) Các ủy viên: một số chuyên viên phòng, trung tâm.
  2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:
    - a) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian, hình thức và địa điểm đăng ký xét tuyển hoặc dự thi (nếu có) trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin Đại chúng khác;
    - b) Tổ chức kiểm tra hồ sơ của thí sinh dự tuyển và trúng tuyển theo quy định;
    - c) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh và Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo tất cả các thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định để thực hiện xét tuyển trên hệ thống (đối với tuyển sinh Đại học chính quy);
    - d) Phân tích dữ liệu, tham mưu phương án điểm trúng tuyển, trình Hội đồng tuyển sinh quyết định;
    - e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh;
    - f) Tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh

trong những trường hợp rủi ro;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

### **Điều 18. Xử lý vi phạm**

1. Cán bộ và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thi được xử lý theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào Trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Người có hành vi vi phạm Quy định này là công chức, viên chức, tùy theo mức độ sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định tại Điều 72 của Luật Giáo dục Đại học; Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức.

### **Điều 19. Thanh tra, kiểm tra**

1. Hoạt động tuyển sinh của Trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Thanh tra, Khảo thí & Đảm bảo chất lượng tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong thông tin tuyển sinh của Trường; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế các quy chế, quy định có liên quan trước đây của Trường.

2. Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Hàng năm, Quy định được bổ sung, sửa đổi theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trường thông qua Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

## PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN TUYỂN SINH

UBND TỈNH NGHỆ AN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày ..... tháng ..... năm

### THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM<sup>1</sup> .....

(Hình thức đào tạo: .....<sup>2</sup>)

#### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh
3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo<sup>3</sup> (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

#### II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

##### 1. Tuyển sinh đào tạo Đại học chính quy, cao đẳng ngành giáo dục mầm non

###### 1.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

###### 1.2. Mô tả phương thức tuyển sinh<sup>4</sup> (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

###### 1.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào

- Điểm trúng tuyển

###### 1.4. Số lượng tuyển sinh

(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

<sup>1</sup> Thông tin tối thiểu, các CSĐT bổ sung các thông tin khác của CSĐT (nếu cần).

<sup>2</sup> Chính quy/vừa làm vừa học (liên thông, đã có một văn bằng...); cập nhật theo kế hoạch tuyển sinh bảo đảm quy định về công bố thông tin tuyển sinh.

<sup>3</sup> Theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai các thông tin về Hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>4</sup> Phân biệt trình độ Đại học và cao đẳng.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành <sup>5</sup>	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành <sup>6</sup>	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.						- Phương thức 1 (Tổ hợp...) - Phương thức 2... - Phương thức 3...	
2.							
3.							
...							

### 1.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển
- Điểm cộng
- Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)
- Các thông tin khác...

### 1.6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

### 1.7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

### 1.8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

**1.9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh** (*Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh*)

### 1.10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

### 1.11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Tên ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức XT	Năm ...			Năm ...		
			Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	.....							

## 2. Tuyển sinh đào tạo Đại học liên thông chính quy

- Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.
- Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

2.3. Ngưỡng đầu vào

2.4. Số lượng tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã/nhóm ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Số lượng
1						
2						
3						
4						
5						
6						

2.5. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

2.6. Chính sách ưu tiên.

2.7. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

2.8. Cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

2.9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

2.10. Thông tin tuyển sinh 2 năm gần nhất

### 3. Tuyển sinh đào tạo Đại học vừa học vừa làm

3.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

3.2. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

3.3. Ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển

3.4. Số lượng tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã/nhóm ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Số lượng
1						
2						
3						
4						
5						

- 3.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.
- 3.6. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển.
- 3.7. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.
- 3.8. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).
- 3.9. Cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh
- 3.10. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

#### **4. Tuyển sinh đào tạo Đại học từ xa**

- 4.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.
- 4.2. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).
- 4.3. Ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển
- 4.4. Số lượng tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Số lượng

- 4.5. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển.
- 4.6. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.
- 4.7. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).
- 4.8. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).
- 4.9. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất
- 4.10. Địa điểm tổ chức đào tạo

*Nghệ An, ngày... .. tháng ..... năm.....*

#### **CÁN BỘ TUYỂN SINH**

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ,  
địa chỉ Email)

#### **HIỆU TRƯỞNG**

**PHỤ LỤC II: THÔNG TIN TUYỂN SINH CẬP NHẬT**

UBND TỈNH NGHỆ AN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM ..... CẬP NHẬT**

(Hình thức đào tạo: .....)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo:
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh
3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử
5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh<sup>3</sup> (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

**II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**

1. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh cập nhật

- Ngưỡng đầu vào
- Điểm trúng tuyển

2. Số lượng tuyển sinh cập nhật

(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.						- Phương thức 1 (Tổ hợp...) - Phương thức 2... - Phương thức 3...	
2.							
3.	.....						

Nghệ An, ngày..... tháng ..... năm.....

**CÁN BỘ TUYỂN SINH**

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ,  
địa chỉ Email)

**HIỆU TRƯỞNG**